

TRÁCH VỤ PHẬT TỬ TẠI GIA (PHẦN 2)



Trách vụ Phật tử tại gia ---Phần 2---



***Phật tử** cố gắng cảm hóa gia đình không phải là độc tài, cái gì mình theo bắt trong gia đình phải theo, mà vì muốn đem lại tình thương và hạnh phúc cho gia đình. Cha mẹ là bậc bề trên, kể làm con thương cha mẹ không gì hơn khuyên cha mẹ hướng về đạo đức.*

Tác giả: **Thích Thanh Từ**

IV. Phần phật sự

Lý nhân duyên đã cho ta thấy trong vũ trụ không có một vật nào đơn độc tự sống. Đã có sống tức liên hệ nhau, giữa mình và mọi người, mình và vạn vật. Bởi sự liên hệ ấy, người Phật tử không thể tự tu riêng mình, buộc phải cảm hóa những người chung quanh mình cùng tu.

A. Cảm hóa gia đình

Những người gần gũi nhất với Phật tử tại gia là cha mẹ, anh em, vợ con. Tuy mỗi người có quyền tôn thờ một lý tưởng riêng, nhưng trong gia đình mà lý tưởng khác nhau là cái cớ khiến tình thương lọt lọt. Phật tử cố gắng cảm hóa gia đình không phải là độc tài, cái gì mình theo bắt trong gia đình phải theo, mà vì muốn đem lại tình thương và hạnh phúc cho gia đình. Cha mẹ là bậc bề trên, kể làm con thương cha mẹ không gì hơn khuyên cha mẹ hướng về đạo đức.

Nếu cha mẹ đã Quy Y Tam Bảo, người con phải tạo những trợ duyên tốt cho cha mẹ tiến lên trong việc đạo đức. Nếu cha mẹ chưa biết Phật pháp, người con cố gắng khuyên giải và tự mình thể hiện những cái đẹp Phật giáo để cha mẹ trông thấy cái hay mà trở về đạo pháp.

Tình cốt nhục muốn được sâu đậm thiết tha là anh em phải chung thờ một lý tưởng. Nếu anh, em chưa biết Phật giáo người Phật tử nên hướng dẫn đến với đạo. Nhưng trước tự bản thân mình phải theo, sống thực theo các hạnh từ bi, nhẫn nhục để anh em nhìn vào ta thấy được cái gì cao đẹp. Những nét đẹp nơi ta sẽ chuyển hóa tâm hồn huynh đệ ta hướng về Phật giáo.

Đối với vợ hoặc chồng, người Phật tử sẽ áp dụng Phật giáo cư xử trong gia đình khiến vợ hoặc chồng cảm thấy Phật giáo đem đến cho gia đình một ân huệ quý báu. Không nên bắt buộc vợ hoặc chồng theo Phật giáo mà phải tự mình làm cao đẹp Phật giáo để bạn mình cùng chuyển hướng theo.

Con cháu trong nhà, người Phật tử phải khéo huấn luyện dạy dỗ chúng những gương hay hạnh tốt trong Phật giáo khiến chúng thấm nhuần Phật giáo từ thuở bé. Nhất là Pháp Lục Hòa, hằng giảng dạy chúng ăn ở cư xử với nhau thành nếp hòa thuận, tin yêu, không nên hững hờ cho chúng còn bé không cần biết đạo đức, đến khi chúng khôn lớn chưa từng biết gì về đạo Phật nghe ai nói gì hay theo, chừng ấy kể làm cha mẹ hối hận đã muộn.

Hương vị đạo đức cá nhân thấm dần vào gia đình đến khi toàn cả gia đình đều bát ngát mùi hoa Ưu Đàm, đó là Phật tử tại gia đã thành công một nhiệm vụ gần.



B. Cảm hóa láng giềng

Hương vị đạo đức của từng gia đình các Phật tử sẽ nhiễm lây sang hàng xóm. Trong xã hội tương quan này, cái gì hay dĩ nhiên sẽ ảnh hưởng đến những người chung quanh, cái gì dở cũng thế. Cho nên Phật tử lấy đạo đức thực tự bản thân, gia đình cảm hóa người lân cận là điều căn bản chân chính. Chúng ta không cần khoe khoang Phật giáo hữu ích, cao siêu chỉ cần các Phật tử biết sống thực theo Phật giáo

Phàm làm việc gì người ta mong kết quả lợi ích, theo Phật giáo cũng thế. Phật tử tại gia muốn cảm hóa những gia đình bên cạnh mình hướng về Phật giáo, trước phải đem Phật giáo làm lợi ích thiết thực trong gia đình mình thì sự cảm hóa mới có hiệu quả. Ngược lại, nếu người mà nhìn vào gia đình của Phật tử đầy dẫy một màu thù hận, buồn khổ thì khó mong kết quả. Dù Phật tử ấy học thuộc lòng năm mươi quyển Kinh, tài hùng biện tuyệt diệu đi nữa cũng không thể hướng dẫn người chung quanh mình đến đạo được. Muốn lợi tha quyết định trước phải tự lợi.

C. Cư xử với bạn đạo

Chúng ta muốn cảm hóa người chưa biết đạo trở về với Phật giáo, nếu trong tình đạo hữu cùng

nhau mà cư xử bất nhã, hoặc giận hờn thù nghịch nhau thì người ngoài làm sao dám bước chân vào đạo. Cho nên, người Phật tử biết thương đạo, thương quý thầy, là bạn đạo phải cư xử với nhau rất hòa mục, thương yêu nhau như con một nhà. Tuy rằng bạn đạo không phải tình cốt nhục, nhưng cùng thờ một lý tưởng, cùng tôn Đức Thích Ca là Từ Phụ thì đâu khác tình cốt nhục.

Những điều chia rẽ buồn phiền nhau là làm nhục cho đạo, làm đau khổ cho quý Thầy, người Phật tử chân chính không nên có. Đã là phàm phu như nhau, làm gì tránh khỏi những ưu điểm và khuyết điểm. Anh em một cha chưa hẳn tánh tình giống nhau, huống chi bạn đạo là con nhiều nhà mà có thể giống hệt nhau được. Biết như vậy, khi gần nhau chúng ta nên thấy những điểm tốt của bạn nhiều hơn và sẵn sàng tha thứ những điều dở của bạn.

Huynh đệ hạp ý nhau được phần nào tốt phần ấy, đừng tham lam muốn bạn mình giống hệt mình. Chung lo việc đạo phải đặt lý tưởng lên trên hết, những tự ái con con gặng dẹp qua một bên. Biết thương yêu nhau, đùm bọc nhau là Phật tử làm đẹp cho Phật giáo khiến những người ngoài thêm muốn đến với đạo. Phật sự quan trọng là Phật tử phải sống hòa thuận vui vẻ với nhau.

D. Tham gia việc từ thiện

Phật tử biết tu theo hạnh từ bi của Phật đối với những kẻ sẵn sàng thương xót. Phật tử tùy khả năng cứu giúp những người chung quanh mình khi họ gặp những hoàn cảnh khổ đau. Cứu trợ người là hành động đẹp khiến người ta cảm mến trở về với Phật giáo.

Ngoài ra, Phật tử tùy sức sẵn sàng góp công vào những việc từ thiện xã hội. Lòng từ bi bao giờ cũng vui vẻ chia cơm sẻ áo cho người đói rách cùng khó. Có người tụng kinh rất sành, niệm Phật rất nhiều, nhưng gặp người nguy khổ đến nhờ cứu giúp thì gương mặt lạnh lùng như sắt đá. Chúng ta không phải tu với Phật và chỉ nhớ cảnh cực lạc ở phương tây, mà phải tu với chúng sinh, nhớ cảnh đau khổ của chúng sinh ra tay cứu giúp.

Gặp người đau khổ, chúng ta nên đặt mình trong hoàn cảnh của họ để cùng thông cảm nỗi khổ đau với họ. Sự giúp đỡ nhiều ít không quan trọng, quan trọng ở chỗ thông cảm nỗi khổ của họ hay không. Tuy giúp của ít mà thông cảm nỗi khổ đau của họ, còn hơn là giúp nhiều mà lạnh nhạt vô tình. Bồ thí là phương tiện đầu hướng dẫn người về với Phật giáo.

E. Đối với Tam Bảo

1. Tránh hai thái độ cực đoan

Người Phật tử đã làm bốn phận trong gia đình, ngoài xã hội, còn có trách nhiệm gần gũi liên lạc với ngôi Tam Bảo. Sự liên lạc giữa Phật tử với Tam Bảo là lẽ dĩ nhiên không thể thiếu được. Nhưng tới lui lo lắng phải có chừng mực, giới hạn không nên đi quá trớn.

Có một ít Phật tử tại gia thuần tín đối với Tam Bảo: Hoặc là chồng thì ỷ quyền chồng trọn ngày chạy lo Phật sự, bỏ phế việc làm ăn nhà cửa, chẳng thiết đến vợ con để vợ con sống cơ cực nheo nhóc. Đó là cái cố khiến vợ con phiền trách chán nản đạo đức, đôi khi khởi ác ý đối với

Tam Bảo là khác.

Hoặc là vợ ỷ tay cầm chìa khóa xuất phát cúng kiếng bất chấp chồng con, nhiều khi quên cả sự đủ thiếu no đói trong gia đình, có bao nhiêu đều đóng góp vào chùa cả đến khi chồng con hay được đâm ra oán trách Tăng, Ni lánh xa Phật giáo. Thế là mất cả lòng tin tưởng trong gia đình, sống trong cảnh ngờ vực nhau. Tuy nhiên, cúng chùa lo Phật sự là có phước, nhưng phước chỉ riêng mình để vợ hoặc chồng con hủy báng Tam Bảo, lánh xa Phật giáo, phước nhỏ ấy đâu đủ bù tội lớn kia.

Hơn nữa, người lánh giềng nhìn vào gia đình đạo Phật mà buồn tẻ, căng đẳng như vậy, có ai dám theo Phật giáo. Thế là, vô tình Phật tử xúi dục người xa lánh Đạo Phật.

Ngược lại, có một ít người tin Phật mà bất chấp chùa chiền, không cần biết đến Tăng, Ni, chỉ ở nhà tụng kinh niệm Phật cho thế là đủ. Đành rằng tu là tự sửa đổi tâm tánh, hành động của mình cho tốt đẹp, đi chùa không phải là làm cho mình tốt. Nhưng, ly khai chùa chiền, Tăng, Ni nhờ ai chỉ dạy phương pháp sửa đổi tâm tánh? Lại nữa, người Phật tử tại gia mà không liên lạc với chùa chiền, Tăng Ni thì không phải là Phật tử.

Vì trong kinh Phật đã dạy, cư sĩ là người gần gũi phụng sự Tam Bảo. Tam Bảo là chỗ y cứ cho mọi người hướng về Phật giáo, nếu ta tách rời chùa chiền, Tăng, Ni tức nhiên liên lạc truyền bá Phật giáo bị cắt đứt. Hệ thống truyền bá không còn, nhất định Phật giáo sẽ đi đến tiêu diệt. Như vậy, chúng ta tin Phật mà trở lại làm tiêu diệt Phật giáo.

Tóm lại hai hạng người trên: Một bên tín ngưỡng nồng nhiệt chỉ biết chùa mà không biết đến gia đình; một bên chỉ biết gia đình, không cần biết đến chùa, hai thái độ đều mang đến Phật giáo sự hoại diệt. Phật tử chân chính dè dặt đừng dẫm dấn hai hạng người này.

2. Tránh quan niệm danh tướng

Cúng chùa, làm Phật sự ta nên gạt bỏ danh, tướng ra ngoài. Nếu người còn ôm ấp danh tướng trong lòng ra lo việc đạo, khi bị khai thác trúng chỗ thì làm việc quay cuồng, cúng dường bất kể, rủi gặp việc bất mãn thì không thêm bước chân đến chùa có khi phỉ báng Tam Bảo là khác.

Công đức cúng dường Tam Bảo thênh thang vô lượng không nên hạn cuộc nó trên tấm bảng nhỏ hẹp, trong những lời khen dễ dàng. Phật tử làm việc đạo là vì bảo vệ Tam Bảo thường còn ở thế gian, vì truyền bá đạo pháp lợi ích chúng sinh không phải vì danh vì tướng. Cúng Chùa, lo đạo là do lòng chân thành mộ đạo phát tâm của Phật Tử, đừng vì những lời tán thưởng, vì cho người khác biết mình có đạo tâm.

Đẹp dễ thay ! những người thâm lặng lo việc đạo. Bĩ ổi nhất, những kẻ ôm cái ngã to tướng đội lốt hy sinh Phật sự. Thật là Phật tử lo đạo thường thường mà thật tâm vì đạo, còn hơn những người cả ngày chạy lo Phật sự mà vì danh tướng của mình. Có khi người ta bỏ được danh lợi ở đời, mà bị kẹt cái danh trong đạo, thật đáng thương!

3. Tư cách Phật tử chân chính đối với Tam Bảo

Tư cách đúng đắn của Phật tử, khi ra làm việc đạo không nghĩ đến cái ngã của mình không

bao giờ thấy mình là người có công lớn. Không vì tiếng khen mà cố gắng, không do lời chê mà thối lui. Vui vẻ phấn khởi làm Phật sự chỉ vì Tam Bảo mà thôi. Khi lo việc đạo do sự đồng ý vui vẻ trong gia đình, không qua mặt khuất lấp người trong nhà, lúc nào cũng giữ thái độ đường đường chính chính.

Kính trọng Tam Bảo là điều kiện cho mọi người quy y hướng về Tam Bảo, không phải làm sang trọng Tam Bảo mà mọi người đều xa lánh khinh thường sự thịnh suy còn mất của ngôi Tam Bảo, người Phật tử chân chính thấy vui khổ như sự thành bại trong gia đình mình. Người biết quý kính Tam Bảo là phải thương chúng sinh, vì chúng sinh là nhân duyên chính Tam bảo xuất hiện. Chỉ biết Tam Bảo mà không biết chúng sinh là một sai lầm lớn của Phật tử, Phật tử cố gắng kêu sáng ngọn đèn Tam Bảo để chúng sinh thấy mà hướng về.

V. Phật tử tại gia phổ biến và linh động Phật giáo

Phật tử tại gia ở chung đụng với quần chúng hoàn cảnh sinh sống cũng như họ, nếu thực hiện được đạo đức mới đáng cho quần chúng chú ý. Nếu mỗi Phật tử tại gia đều sống gần giống lời Phật dạy, Phật giáo tự nhiên phổ khắp quần chúng. Bởi vì nhân tình bao giờ cũng xu lợi, muốn khuyên bảo làm việc gì phải thấy lợi ích hiển nhiên họ mới làm. Chúng ta kêu gọi khuyên nhủ quần chúng hướng về Phật giáo nhưng điều kiện lợi ích chưa đủ chúng tỏ, đừng hòng quần chúng chịu theo.

Do đó, người Phật tử tại gia phải áp dụng Phật giáo xây dựng gia đình mình được êm ấm hạnh phúc là chúng cứ xác thực để quần chúng lấy đó làm tiêu chuẩn hướng về Phật giáo. Hình dáng từ bi, nhẫn nhục, hỷ xả đều biểu lộ qua con người Phật tử, ấy là bài thuyết pháp sống linh động và rất hiệu quả.

Nếu Phật tử chỉ học giáo pháp bằng lý thuyết suông, không làm sống dậy một điểm nào qua con người mình. Người ấy không phải chân chính Phật tử. Vì cá nhân họ không biết dùng Phật giáo để tu tập, lại là mục tiêu cho quần chúng khinh thường Phật giáo.

Giả sử có những vị giảng sư giảng rất hấp dẫn linh động, đã khô cổ, khan giọng kêu gọi quần chúng quy y Tam bảo, chỉ gây hào hứng nhất thời cho quần chúng chứ không mong kết quả, nếu rải rác bên cạnh quần chúng có các gia đình đã quy y Phật giáo đôi ba năm mà hành động, cử chỉ, tâm tánh năm này không khác năm xưa, sự rầy rà, giận dữ, ghét, oán, thì cũng hết mọi gia đình khác.

Quần chúng thấy quy y Phật giáo cũng bằng thừa, không lợi ích gì cho gia đình, cho xã hội, như gia đình anh A, chị B đã quy y Phật giáo nhan nhản trước mắt kia mà thôi. Đó chính là Phật tử tự đưa Phật giáo đến chỗ vô dụng đối với quần chúng.

Khi quần chúng thấy sự có mặt của Phật giáo là thừa thãi, thử hỏi Phật giáo còn có thể sống được không? Ảnh hưởng sâu đậm to tát nhất đối với quần chúng là hình ảnh cá nhân và gia đình của các Phật tử tại gia. Phật giáo sẽ phổ biến khắp quần chúng, khi nào Phật tử tại gia biết áp dụng Phật giáo vào nếp sống gia đình. Phật giáo rất linh động hữu ích khi cá nhân Phật tử biết thực hiện theo lời Phật dạy.

Trách nhiệm truyền bá Phật giáo trong quần chúng phần lớn do cư sĩ. Cư sĩ là hình ảnh gần gũi thiết thực nhất với quần chúng cho nên các vị Bồ tát đa số hiện thân cư sĩ, như Đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ hiền, Dược Vương.

Các Ngài muốn gần gũi thân thiết để hóa độ quần chúng nên phải mang hình thức giống họ. Tinh thần Đại Thừa Phật giáo là tích cực lợi tha, mang nước từ bi chan rưới khắp quần chúng nên hình dáng Cư sĩ rất cần thiết thích hợp. Phật tử tại gia phải ý thức trách vụ quan trọng to tát của mình gắng thực hiện cho được phần nào nhiệm vụ.

VI. Trách vụ tăng ni đối với cư sĩ

Nói thế, hình như tôi tước quyền truyền bá Phật giáo của Tăng, Ni, đặt hết gánh nặng lên vai cư sĩ. Sự thật không phải thế, Tăng, Ni, có nhiệm vụ giáo hóa quần chúng phần lý thuyết. Lý thuyết chỉ là khả năng hướng dẫn lý trí khiến người ta cảm mến Phật giáo nhưng thực tế sống động phải là hình dáng cư sĩ thường sinh hoạt bên cạnh họ. Hoàn cảnh, nếp sống Tăng, Ni, là hình ảnh cao đẹp nhưng rất xa xôi chỉ để làm mục tiêu siêu thoát cho hàng Phật tử hướng về.

Quần chúng bao giờ cũng tránh khổ tìm vui, Phật giáo lúc nào cũng ban vui cứu khổ nên rất thích hợp nhu cầu cùng khổ. Vui có 3 thứ: vui hiện tại, vui vị lai, vui giải thoát. Cứu giúp người khỏi cái khổ đời, rách v.v... là ban vui hiện tại. Khuyến người bỏ ác tu thiện làm những điều phước đức để đời sau hưởng quả báo an lạc là ban vui vị lai. Chỉ dạy người tu hành đạt được chân lý Tứ đế, Thập nhị Nhân duyên v.v... siêu thoát vòng trầm luân, sinh tử là ban vui giải thoát.

Vui hiện tại, vui vị lai, hàng Phật tử có thể ban bố được. Vui giải thoát chỉ dành riêng giới xuất gia hướng dẫn. Mục đích chính của Phật giáo là cứu người khỏi cái khổ trầm luân, ban cái vui giải thoát. Ban cái vui hiện tại, vui vị lai chỉ là bước đầu hướng người vào cửa đạo.

Chư Bồ Tát ra tế độ chúng sinh trước cái vui hiện tại sau mới đưa đến cái vui giải thoát. Hai phái Phật tử Xuất gia và Tại gia chung sức tiếp độ chúng sinh, kẻ ban vui hiện tại, người hướng dẫn đến vui giải thoát, có thể mới đạt được mục đích chung cục của Phật giáo và mới phổ biến khắp cả chúng sinh.

Tăng, Ni, bao giờ cũng giữ hình ảnh giải thoát. Hình ảnh giải thoát không có nghĩa là cái đầu hay chiếc áo mà phải là chất vị phẩm nhuần trong con người của Tăng, Ni. Những lời nói những cử chỉ của Tăng, Ni đều biểu lộ ảnh hình giải thoát. Những lúc sống lẫn lộn với trần tục đã mệt mỏi trở về chưa nhìn thấy hình ảnh giải thoát, cảm nhận đức tính Từ Bi, hòa nhã, nghe những lý thuyết cao siêu của Tăng, Ni, người cư sĩ nghe lòng nhẹ nhàng an ổn.

Cho nên Tăng, Ni phải giữ nguyên chất vị giải thoát, thể hiện đức hạnh Từ Bi, hòa nhã và thông đạt giáo lý. Đừng bao giờ Tăng, Ni bước sang lãnh vực Cư Sĩ, cũng như lãnh vực Cư sĩ bước lầm vào lãnh vực Tăng, Ni.



VII. Kết luận

Chúng ta không nên đóng khung Phật giáo trong khuôn khổ tín ngưỡng nhỏ hẹp, khiến quần chúng nhìn vào thấy Phật giáo là cái xác chết khô khan. Chúng ta phải linh động Phật giáo cả mọi khía cạnh, nguồn sinh lực Phật giáo dồi dào qua hành động ngôn ngữ của các Phật tử tại gia. Phật tử biết áp dụng phần nào lời Phật dạy vào cá nhân và gia đình thì Phật Pháp sẽ trường tồn và phát triển mãi mãi.

Trách nhiệm hoằng hóa Phật giáo là ở Tăng, Ni, phổ biến Phật giáo linh động trong quần chúng là do Cư sĩ. Giờ rảnh nói chuyện thân mật trong gia đình, hoặc đi thăm người láng giềng đau yếu...đều là những buổi thuyết pháp linh động của Cư Sĩ. Cách ăn ở trong nhà, sự đối xử hàng xóm hợp đạo lý ấy là bài thuyết pháp sống của Phật tử tại gia. Phật tử tại gia thực hiện được nhiệm vụ mình, mới thật là người hộ đạo chân chính.

Tuy nhiên, thực hiện toàn vẹn nhiệm vụ là điều rất khó, Phật tử tại gia nên tiến dần theo khả năng và phương tiện của mình. Làm thế nào sau thời gian quy y Tam bảo, mỗi tháng, mỗi năm, người chung quanh nhìn vào ta thấy đã tiến mỗi ngày mỗi khác hơn trước.

Trong Kinh Ưu Bà Tắc mỗi khi dạy một hạnh tu, sau cùng Đức Phật kết thành câu: "*Người tại gia giữ được rất khó vì nhiều nhân duyên ràng buộc*". Biết là khó, nhưng chúng ta đã quyết tâm tu tiến phải cố gắng vượt lên, không vì khó mà e dè lui sụt làm mất ý chí hướng thượng của mình.

Tác giả: **Thích Thanh Từ**

Nguồn: [Budsas.net](https://budsas.net)

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU

PHẬT HỌC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

ISSN: 2734-9195